

Số: 63/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu K, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 2, thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Mậu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Mậu K thống nhất vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Phương N, sinh 12/3/2023. Anh Chị tự nguyện thỏa thuận giao con Nguyễn Phương N cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2023 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Mậu K thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Mậu K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh K phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Y chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thay cho anh K. Số tiền án phí chị Nguyễn Thị Y phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0004188 ngày 23/10/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Duy Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu